

Số: 1278/TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

TỔNG
CÔNG TY
TƯ VẤN
THIẾT KẾ
GIAO
THÔNG
VẬN TẢI -
CTCP

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY TƯ VẤN
THIẾT KẾ GIAO THÔNG
VẬN TẢI - CTCP.
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Đống Đa, CN=TỔNG
CÔNG TY TƯ VẤN
THIẾT KẾ GIAO THÔNG
VẬN TẢI - CTCP,
OID.2.9.2342.18200300.1
00.11+MIST:0100107639
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2023.05.09 10:13:
19
Foxit Reader Version:
9.7.0

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
UBCK NHÀ NƯỚC, SỞ GD&ĐT HÀ NỘI VÀ CỦA DOANH NGHIỆP**

V/v: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP
- Mã chứng khoán: TED;
- Địa chỉ trụ sở chính: 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4).38514431. Fax: (84-4).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Công Tâm.
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động.
- Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- 1) Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- 2) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- TGD (b/c)
- Website TCT;
- Lưu Tổ CBTT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Công Tâm

Số: 11-BB/TEDI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Hôm nay, vào hồi 9h00 ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây viết tắt là TEDI), số 278 phố Tôn Đức Thắng – phường Hàng Bột - quận Đống Đa - TP Hà Nội, đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của TEDI (sau đây viết tắt là Đại hội).

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP;
2. Tên tiếng Anh: Transport Engineering Design Incorporated;
3. Tên viết tắt: TEDI;
4. Mã số doanh nghiệp: 0100107839. Ngày cấp: 03/06/2014;
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội;
5. Mã chứng khoán: TED;
6. Trụ sở chính: 278 Tôn Đức Thắng - Hàng Bột - Đống Đa - Hà Nội.

II. Thành phần mời họp.

1. Cổ đông của TEDI: 212 cổ đông, đại diện cho 12.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Đại diện HĐQT TEDI, OCG, R1F, TVP;
3. Ban kiểm soát TEDI;
4. Đại diện Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

III. Nội dung và diễn biến Đại hội.

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Đỗ Minh Dũng, thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

a) Đại biểu:

- Ông Eiji YONEZAWA - Chủ tịch OCG;
- Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT TEDI, Trưởng đại diện OCG tại Việt Nam;
- Ông Phạm Hữu Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT TEDI, Tổng giám đốc, Bí thư ĐU TEDI;
- Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT TEDI, TGD Quỹ đầu tư Đỏ (R1F);
- Ông Nguyễn Phạm Hùng, Trưởng phòng kiểm toán dịch vụ đầu tư nước ngoài Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

b) Đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 người:

- Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Phạm Hữu Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT, TGD - Thành viên
- Bà Đỗ Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT - Thành viên

c) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người:

- Ông Ngô Nam Hà – Thành viên BKS, Phó phòng QLKD - Trưởng ban
- Bà Doãn Thanh Hà - Chuyên viên P. TCKT - Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Chuyên viên P. TCCB-LĐ - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Ngô Nam Hà – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty: 212 cổ đông, trong đó có 04 cổ đông tổ chức, 208 cổ đông cá nhân. Tổng số cổ phần là: 12.500.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 212 cổ đông, đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 104 cổ đông (43 cổ đông tham dự trực tiếp và 61 cổ đông ủy quyền dự họp), đại diện cho quyền sở hữu: 11.558.300 cổ phần, bằng 92,47% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của TEDI.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của TEDI, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của TEDI là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

(Có Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

3. Khai mạc Đại hội

Ông Hitoshi YAHAGI – Chủ tịch HĐQT TEDI khai mạc Đại hội.

4. Thông qua các nội dung Đại hội:

Bà Đỗ Thị Phương Lan, thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội thông qua các nội dung sau:

(1) Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm 2 người:

- Ông Nguyễn Công Tâm – Trưởng phòng TCCB-LĐ- Trưởng ban thư ký
- Bà Trần Thị Thu Hương - Tổ viên thường trực TGV HĐQT - Thành viên

(2) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình làm việc bằng hình thức giờ Thờ biểu quyết gồm các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Tờ trình của HĐQT về các nội dung biểu quyết tại Đại hội gồm: (1) Báo cáo tài chính năm 2022; (2) Phân phối LNST năm 2022; (3) Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022; (4) Kế hoạch SXKD năm 2023; (5) Kế hoạch phân phối LNST năm 2023; (6) Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023; (7) Điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh;

- Báo cáo hoạt động của BKS;

- Tờ trình của BKS về danh sách các công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023;

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.558.300 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

(3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giờ Thờ biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.558.300 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

(4) Đoàn Chủ tọa đã giới thiệu và Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết Ban kiểm phiếu gồm 05 người, cụ thể:

- Ông Võ Hoàng Hà - Phó phòng TCCB-LĐ - Trưởng ban;
- Ông Ngô Nam Hà - TV BKS, PP QLKD - Thành viên;
- Ông Trần Huy Tuấn - Phó GD TT TVQT - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Minh Hương - CV TCCB-LĐ - Thành viên;
- Bà Doãn Thanh Hà - CV TCKT - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.558.300 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.558.300 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

5. Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Sơn- Phó chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo số 935 BC/TEDI-HĐQT ngày 04/4/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2022, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023 và Tờ trình số 936 TTr./TEDI-HĐQT ngày 04/4/2023 của HĐQT về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cụ thể như sau:

(1) Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Báo cáo số 935 BC/TEDI-HĐQT ngày 04/04/2023 đã trình Đại hội.

(2) Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	464.017.995.316	619.605.911.376	1.003.248.584.997	1.334.646.734.055
	- Tài sản NH	353.053.366.807	501.523.091.611	923.440.903.329	1.246.417.441.428
	- Tài sản DH	110.964.628.509	118.082.819.765	79.807.681.668	88.229.292.627
2	Tổng doanh thu:	407.006.322.481	594.041.368.733	953.442.589.473	1.468.794.336.745
	- SXKD chính	396.016.873.206	581.197.935.058	946.845.963.007	1.461.563.647.735
	- Tài chính	10.741.222.309	12.817.595.759	6.094.056.007	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	248.226.966	25.837.916	502.570.459	1.018.760.854
3	LN trước thuế	39.457.857.149	50.538.616.795	74.483.564.346	114.265.242.003
4	LN sau thuế:	33.140.652.259	42.519.433.636	60.111.276.896	90.611.304.924
	- CĐ Công ty mẹ	33.140.652.259	42.519.433.636	44.189.070.788	63.054.551.054
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	15.922.206.108	27.556.753.870
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.762	5.027
6	Đầu tư TSCĐ	6.256.299.673	8.218.542.455	10.564.063.035	15.888.869.300

(3) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	125.000.000.000		
II.	Số cổ phần	12.500.000	100%	
	Số cổ phần đang lưu hành	12.500.000	100%	
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.538.616.795		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.016.317.413		
V.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.865.746		
VI.	Lợi nhuận sau thuế	42.519.433.636	100%	
1	Cổ tức (2.300đ/CP x 12.500.000CP)	28.750.000.000	67,6%	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	1.488.000.000	3,5%	
	Trong đó :			
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	744.000.000	1,75%	
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	744.000.000	1,75%	
3	Quỹ thưởng Doanh số bán hàng	1.488.000.000	3,5%	
4	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.541.433.636	15,4%	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.252.000.000	10%	

(4) Quyết toán tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT- BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 900,96 triệu đồng, bằng dự toán được ĐHCĐ phê duyệt năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2022	Số đã trả năm 2022	Số còn phải trả
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch	158.040.000	158.040.000	158.040.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	142.200.000	142.200.000	142.200.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên	42.160.000	42.160.000	42.160.000	-
6	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	84.320.000	84.320.000	84.320.000	-
II.	Ban Kiểm soát					-
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng Ban	31.600.000	31.600.000	31.600.000	-
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng Ban	63.200.000	63.200.000	63.200.000	-
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
III	Tổng cộng		900.960.000	900.960.000	900.960.000	-

(5) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	<i>T/ đó: - CĐ C.ty mẹ</i>	<i>63.055</i>	<i>48.549</i>	<i>77,0</i>	<i>42.519</i>	<i>37.300</i>	<i>87,7</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>27.557</i>	<i>21.189</i>	<i>76,9</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

(6) Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:*(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)*

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu.
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

(7) Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ.

6. Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe Ông Mạch Thanh Toàn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- 1) Báo cáo hàng năm của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022, kết quả giám sát tài chính, hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban TGD năm 2022; kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát;

2) Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán sau:

- (1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- (2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

7. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ

Đại hội đã tiến hành thảo luận về Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị; Báo cáo và Tờ trình của Ban Kiểm soát.

Ý kiến tham gia:

1) Cổ đông Kim Diệu Quân.

Sau khi cổ phiếu TEDI lên sàn, thị trường Chứng khoán Việt Nam rơi vào khủng hoảng với rất nhiều vấn đề phát sinh, đặc biệt là việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp. TEDI có bị ảnh hưởng gì trước những biến động này. Giá trị sổ sách cổ phiếu TEDI hiện nay là bao nhiêu?

2) Cổ đông Đoàn Văn Thắng.

Kế hoạch đầu tư chiều sâu, mua sắm TSCĐ năm 2023 của TEDI là 25,6 tỷ đồng, đề nghị HĐQT làm rõ hơn về kế hoạch này.

3) Cổ đông Vũ Thành Trung.

Với tư cách vừa là cổ đông vừa là người lao động, tôi rất phấn khởi khi các Quý khen thưởng phúc lợi của Công ty mẹ dự kiến được trích khoảng 6,5 tỷ đồng, gấp 1,9 lần năm 2021 (3,48 tỷ đồng). Ban điều hành có kế hoạch sử dụng, chi quỹ như thế nào?

Ý kiến giải trình:

Ông Phạm Hữu Sơn – Phó chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc TEDI:

1) Câu hỏi 1:

TEDI là doanh nghiệp tư vấn với số vốn điều lệ là 125 tỷ đồng. Giá khởi điểm giao dịch cổ phiếu TEDI là 30.000đ/CP. Kể từ tháng 5/2022 đến nay, giá bình quân giao dịch cổ phiếu của TEDI trên sàn khoảng 35.000đ/cổ phiếu, cao nhất là 55.500 đồng/cổ phiếu và thấp nhất là 23.800 cổ phiếu. Hiện nay, giá cổ phiếu là 37.000 đồng/cổ phiếu.

Điều này cho thấy biến động của thị trường chứng khoán không ảnh hưởng lớn đến cổ phiếu TEDI. Một mặt là do giá trị cổ phiếu TEDI được định giá sát với giá trị thực tế doanh nghiệp, mặt khác cổ đông nắm giữ cổ phiếu TEDI không có nhu cầu bán, cung lớn hơn cầu.

Hiện nay TEDI chưa có kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp nên những vấn đề phát sinh vừa qua không ảnh hưởng đến TEDI. TEDI tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý. Vốn của doanh nghiệp được bảo toàn chế độ chính sách cho NLĐ luôn được đảm bảo; Các nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước như Thuế, Bảo hiểm luôn tuân thủ; Nguồn lực luôn ổn định; Đầu tư XDCB và thiết bị máy móc ngày càng tăng, Doanh nghiệp luôn ổn định và phát triển.

Giá trị sổ sách cổ phiếu TEDI hiện nay là 25.650 đồng/cổ phần, cụ thể:

- + Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán độc lập, tại thời điểm 31/12/2022, vốn chủ sở hữu của TEDI là ~320,6 tỷ đồng, Vốn điều lệ của TEDI là 125 tỷ đồng, tương ứng 12.500.000 cổ phần.
- + Vì vậy, giá trị sổ sách cổ phiếu TEDI được xác định bằng 320,6 tỷ đồng/12.500.000 cổ phần = 25.650 đồng/cổ phần.

2) Câu hỏi 2:

Một trong những mục tiêu chiến lược của TEDI là đầu tư mua sắm tài sản cố định hàng năm không thấp hơn 2% doanh thu nhằm đảm bảo đầu tư chiều sâu, tăng giá trị tài sản doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với sự phát triển khoa học công nghệ sâu rộng của cuộc cách mạng công nghệ số 4.0.

Kế hoạch đầu tư TSCĐ năm 2023 là 25,6 tỷ đồng, bằng 2,13% tổng doanh thu, một mặt đáp ứng mục tiêu đề ra, mặt khác năm 2023 có sự đòi hỏi cấp thiết của việc tăng cường đầu tư phần mềm, máy móc thiết bị kịp thời áp dụng hệ thống quản lý chất lượng công trình BIM.

Theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, việc áp dụng BIM trở thành bắt buộc đối với các công trình cấp I trở lên kể từ năm 2023 và các công trình cấp II trở lên kể từ năm 2025.

Mặc dù TEDI đã đi trước đón đầu, xây dựng Chiến lược áp dụng BIM từ năm 2017 và trong 5 năm qua đã áp dụng từng phần vào các dự án lớn. Tuy nhiên, việc áp dụng hoàn chỉnh BIM đối với công trình cấp I đòi hỏi rất nhiều vấn đề liên quan, từ quy trình khảo sát thiết kế đến đội ngũ kỹ sư và đặc biệt là phần mềm, máy tính, thiết bị khảo sát, v.v... phải được đầu tư đồng bộ, theo một lộ trình chi tiết đảm bảo tính nhất quán trong toàn Tổng công ty.

Vì vậy, trong tổng số 25,6 tỷ kế hoạch đầu tư TSCĐ năm 2023, trên 70% là để đầu tư máy móc thiết bị khảo sát, phần mềm máy tính, máy tính chuyên dùng, máy chủ, v.v... để thiết lập hệ thống quản lý công trình BIM đồng bộ của TEDI.

Khoảng 30% sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa các phòng làm việc, nâng cao điều kiện làm việc cho Người lao động. Ngoài ra, do TECCO2 không tiếp tục thuê các phòng làm việc tại Nhà D. Tổng công ty sẽ sửa chữa và đầu tư thàng máy để cho thuê toàn bộ tòa nhà, tăng hiệu quả sử dụng tài sản trên đất.

3) Câu hỏi 3:

Năm 2022 là một năm mà toàn thể cán bộ, Người lao động TEDI đã vận dụng hết 200% công sức để hoàn thành được khối lượng công việc hết sức to lớn, đáp ứng được nhiệm vụ Chính trị của Đảng, Nhà nước, Quốc hội đối với nhiều dự án trọng điểm quốc gia, đặc biệt là dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của Người lao động vào kết quả SXKD năm 2022, đồng thời động viên khuyến khích Người lao động tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp, HĐQT đã quyết định tăng tỷ lệ trích các quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 từ 10%LNST lên 15,4% gấp 2 năm 2021, gấp 3 lần năm 2020 (năm 2020 là 2,3 tỷ đồng, năm 2021 là 3,48 tỷ đồng)

Đối với quỹ khen thưởng phúc lợi của Người lao động, hàng năm Tổng công ty chi theo các nội dung đã được thống nhất trong Thỏa ước Lao động tập thể và tuân thủ Quy chế Thi đua khen thưởng.

Riêng năm 2023, Tổng công ty sẽ chi Quỹ KTPL một số nội dung mang tính khác biệt để ghi nhận thành tích đóng góp của NLD đối với kết quả SXKD năm 2022, cụ thể:

- + Quỹ khen thưởng dự kiến trích 40% Quỹ KTPL sẽ được chú trọng hơn nữa mức chi thưởng cho cá nhân NLD, đơn vị có thành tích cao. Nâng mức thưởng các Dự án hoàn thành năm 2022 đảm bảo tiến độ và chất lượng
- + Quỹ phúc lợi dự kiến trích 60% Quỹ KTPL sẽ được sử dụng theo thông lệ hàng năm như nghỉ mát, thăm quan du lịch. Riêng năm 2023 sẽ tăng mức chi tiền cho NLD chủ động tổ chức đi nghỉ hoặc tham quan du lịch các nước trong khu vực, v.v... Ngoài ra có thể chia phúc lợi cho toàn thể NLD theo thời gian làm việc năm 2022 để hỗ trợ một phần cho Người lao động.

Kết thúc phần thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT và BKS trình Đại hội đồng cổ đông và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bảo cáo diễn biến cổ đông tham dự cuộc họp trước thời điểm bỏ phiếu như sau: Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 119 cổ đông (55 cổ đông có mặt và 64 cổ đông ủy quyền dự họp), đại diện cho quyền sở hữu 11.787.200 cổ phần, bằng 94,3% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

8. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Võ Hoàng Hà, Phó trưởng phòng TCCB-LĐ – Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 55 tờ phiếu, đại diện cho 11.787.200 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và 94,3% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 55 tờ phiếu, đại diện cho 11.787.200 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: 55 tờ phiếu, đại diện cho 11.787.200 cổ phần, bằng 100% số phiếu thu về.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, bằng 0% số phiếu thu về.
- Kết quả kiểm phiếu:

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Không hợp lệ		Kết quả
		Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	
1	Báo cáo hàng năm của HĐQT	11.787.200	100,00	0	0	0	0	0	0	Thông qua
2	Báo cáo hàng năm của BKS	11.787.200	100,00	0	0	0	0	0	0	Thông qua
3	BCTC năm 2022 đã kiểm toán	11.767.300	99,83	0	0	19.900	0,17	0	0	Thông qua
4	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	11.766.200	99,82	0	0	21.000	0,18	0	0	Thông qua
5	Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022	11.767.300	99,83	0	0	19.900	0,17	0	0	Thông qua
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	11.766.200	99,82	0	0	21.000	0,18	0	0	Thông qua
7	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	11.707.900	99,33	0	0	79.300	0,67	0	0	Thông qua
8	Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023	11.709.000	99,34	0	0	78.200	0,66	0	0	Thông qua
9	Danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	11.728.900	99,51	0	0	58.300	0,49	0	0	Thông qua

(Có Biên bản Kiểm phiếu kèm theo)

Theo quy định Điểm a, Khoản 2 - Điều 27 - Điều lệ TEDI, các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ tán thành, các nội dung trên đã được ĐHĐCĐ thông qua.

9. Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Ông Nguyễn Công Tâm – Trưởng ban Thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Bà Đỗ Thị Phương Lan, thay mặt Đoàn chủ tọa Đại hội thực hiện lấy biểu quyết Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.787.200 cổ phần / tổng số 11.787.200 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.787.200 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.787.200 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11h40 ngày 05/05/2023.

Biên bản gồm chín (09) trang, được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Thành viên



Đỗ Thị Phương Lan
Thành viên HĐQT

Thành viên



Phạm Hữu Sơn
Phó Chủ tịch HĐQT

Chủ tọa



Hitoshi YAHAGI
Chủ tịch HĐQT

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Thành viên



Trần Thị Thu Hương
Thành viên Tổ giúp việc HĐQT

Trưởng ban



Nguyễn Công Tâm
Tổ trưởng Tổ giúp việc HĐQT

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP**

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định số 54/QĐ-TEDI ngày 9/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Ông Ngô Nam Hà | Trưởng ban |
| 2. Bà Doãn Thanh Hà | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Minh Hương | Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với kết quả cụ thể như sau:

- | | | |
|---|-----|---------|
| - Tổng số cổ đông của Tổng Công ty: | 212 | Cổ đông |
| - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: | 104 | Cổ đông |
| Trong đó : | | |
| + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp | 43 | Cổ đông |
| + Tổng số cổ đông tham dự qua ủy quyền: | 61 | Cổ đông |

Đại diện cho quyền sở hữu 11.558.300 cổ phần bằng 92,47% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

(Có danh sách cổ đông tham dự kèm theo)

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN



Ngô Nam Hà



Nguyễn Thị Minh Hương



Doãn Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP**

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định số 54/QĐ-TEDI ngày 9/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Ông Ngô Nam Hà | Trưởng ban |
| 2. Bà Doãn Thanh Hà | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Minh Hương | Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với kết quả cụ thể như sau:

- | | | |
|---|-----|---------|
| - Tổng số cổ đông của Tổng Công ty: | 212 | Cổ đông |
| - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: | 119 | Cổ đông |
| Trong đó : | | |
| + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp | 55 | Cổ đông |
| + Tổng số cổ đông tham dự qua ủy quyền: | 64 | Cổ đông |

Đại diện cho quyền sở hữu 11.787.200 cổ phần bằng 94,3% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

(Có danh sách cổ đông tham dự kèm theo)

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

Ngô Nam Hà

Nguyễn Thị Minh Hương

Doãn Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ kết quả bầu Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| 1. Ông Võ Hoàng Hà | Trưởng ban; |
| 2. Ông Ngô Nam Hà | Thành viên; |
| 3. Ông Trần Huy Tuấn | Thành viên; |
| 4. Bà Doãn Thanh Hà | Thành viên; |
| 5. Bà Nguyễn Thị Minh Hương | Thành viên. |

Căn cứ các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua;

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Nội dung 3: Thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.767.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,83% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 19.900 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập

Nội dung 4: Thông qua Phương án PPLNST năm 2022

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.766.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,82% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 21.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,18% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Phương án PPLNST năm 2022

Nội dung 5: Thông qua Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.767.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,83% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 19.900 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

Nội dung 6: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.766.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,82% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 21.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,18% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023

Nội dung 7: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.707.900 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 79.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,67% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Nội dung 8: Thông qua Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.709.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,34% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 78.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,66% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Nội dung 9: Thông qua Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2023

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ 11.787.200 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 11.728.900 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 58.300 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,49% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết Luận: Đại hội đồng ý thông qua Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2023

Biên bản kiểm phiếu gồm 05 trang, được lập xong vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Võ Hoàng Hà

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023 tổ chức ngày 05/5/2023;

Căn cứ các báo cáo hằng năm và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ngày 05/5/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	464.017.995.316	619.605.911.376	1.003.248.584.997	1.334.646.734.055
	- Tài sản NH	353.053.366.807	501.523.091.611	923.440.903.329	1.246.417.441.428
	- Tài sản DH	110.964.628.509	118.082.819.765	79.807.681.668	88.229.292.627
2	Tổng doanh thu:	407.006.322.481	594.041.368.733	953.442.589.473	1.468.794.336.745
	- SXKD chính	396.016.873.206	581.197.935.058	946.845.963.007	1.461.563.647.735
	- Tài chính	10.741.222.309	12.817.595.759	6.094.056.007	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	248.226.966	25.837.916	502.570.459	1.018.760.854
3	LN trước thuế	39.457.857.149	50.538.616.795	74.483.564.346	114.265.242.003
4	LN sau thuế:	33.140.652.259	42.519.433.636	60.111.276.896	90.611.304.924
	- CĐ Công ty mẹ	33.140.652.259	42.519.433.636	44.189.070.788	63.054.551.054
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	15.922.206.108	27.556.753.870
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.762	5.027
6	Đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ	6.256.299.673	8.218.542.455	10.564.063.035	15.888.869.300

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ:

- Cổ tức (2.300 đ/CP; 67,6% LNST):	28.750.000.000 đồng
- Quỹ thưởng NQLDN (3,5 % LNST):	1.488.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Thưởng HĐQT, BKS (50%)	744.000.000 đồng
+ Thưởng Ban điều hành (50%):	744.000.000 đồng
- Quỹ thưởng doanh số bán hàng (3,5% LNST):	1.488.000.000 đồng
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi (15,4% LNST):	6.541.433.636 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10% LNST)	4.252.000.000 đồng

Cộng: 42.519.433.636 đồng

5. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022: 900.600.000đ, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2022	Số đã trả năm 2022	Số còn phải trả
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch	158.040.000	158.040.000	158.040.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	142.200.000	142.200.000	142.200.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên	42.160.000	42.160.000	42.160.000	-
6	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	84.320.000	84.320.000	84.320.000	-
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng Ban	31.600.000	31.600.000	31.600.000	-
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng Ban	63.200.000	63.200.000	63.200.000	-
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
III	Tổng cộng		900.960.000	900.960.000	900.960.000	-

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	<i>T/ đó: - CĐ C.ty mẹ</i>	<i>63.055</i>	<i>48.549</i>	<i>77,0</i>	<i>42.519</i>	<i>37.300</i>	<i>87,7</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>27.557</i>	<i>21.189</i>	<i>76,9</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

8. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- 1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết gồm bốn (04) trang được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCT;
- ĐU- CĐ CTCP (ph/h);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- HĐQT Công ty con (ph/h);
- NDDPV, KSV tại công ty con (th/h);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hitoshi YAHAGI

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

TT	Mã số	HỌ VÀ TÊN	CP SỞ HỮU	SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN	SỐ NGƯỜI ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ CP ĐẠI DIỆN	GHI CHÚ
	0	0	-	-	-	-	
1	171	VÕ HOÀNG HÀ	13.500	310.350	18	323.850	
2	165	Tăng Thị Thu Hiền	36.000	-	-	36.000	
3	113	Ngô Nam Hà	8.500	-	-	8.500	
4	021	Kim Diệu Quân	100.000	10.400	2	110.400	
5	194	Đào Văn Long	21.000	-	-	21.000	
6	192	Đào Ngọc Vinh	125.000	-	-	125.000	
7	052	Nguyễn Công Tâm	90.000	77.000	3	167.000	
8	126	Phạm Hữu Sơn	1.062.350	-	-	1.062.350	
9	207	Đỗ Văn Đang	5.000	63.100	6	68.100	
10	146	Phạm Văn Trường	6.800	-	-	6.800	
11	205	Đỗ Thành Lập	58.800	19.600	4	78.400	
12	026	Lê Hồng Văn	7.300	-	-	7.300	
13	080	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	73.400	-	-	73.400	
14	029	LÊ QUANG TIẾN	17.000	-	-	17.000	
15	062	Nguyễn Ngọc Quang	2.000	-	-	2.000	
16	150	Trần Huy Tuấn	18.500	-	-	18.500	
17	173	Võ Thu Thủy	2.000	-	-	2.000	
18	073	Nguyễn Thanh Chính	58.300	-	-	58.300	
19	069	Nguyễn Quý Hùng	11.500	-	-	11.500	
20	188	Đoàn Văn Thắng	24.100	1.500	1	25.600	
21	054	Nguyễn Hiếu Nghĩa	34.300	52.700	11	87.000	
22	209	QUỸ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG R	3.764.050	-	-	3.764.050	
23	135	PHẠM THANH THỦY	12.800	-	-	12.800	
24	141	Phạm Thị Tuyết Lan	11.600	-	-	11.600	
25	106	NGUYỄN XUÂN HUNG	19.900	-	-	19.900	
26	176	Văn Anh Tuấn	6.800	-	-	6.800	
27	152	Trần Quốc Bảo	27.800	76.400	5	104.200	
28	118	Phan Thế Anh	3.400	-	-	3.400	
29	109	Nguyễn Đức Duy	1.500	-	-	1.500	
30	172	VÕ THANH BÌNH	32.900	-	-	32.900	
31	180	Vũ Thành Trung	23.700	-	-	23.700	
32	191	ĐÀO MẠNH TƯỜNG	8.400	-	-	8.400	
33	020	Hồ Sỹ Điệp	5.000	-	-	5.000	
34	197	Đặng Huy Thành	2.000	217.800	3	219.800	

TT	Mã số	HỌ VÀ TÊN	CP SỞ HỮU	SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN	SỐ NGƯỜI ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ CP ĐẠI DIỆN	GHI CHÚ
35	212	ORIENTAL CONSULTANT	4.373.710	-	-	4.373.710	
36	048	Nguyễn Bắc Việt	168.000	13.500	2	181.500	
37	035	Lê Thị Thu Hạnh	6.300	-	-	6.300	
38	077	Nguyễn Thị Bích Thủy	14.800	-	-	14.800	
39	063	Nguyễn Ngọc Tiên	5.000	42.600	6	47.600	
40	203	Đỗ Minh Dũng	166.940	-	-	166.940	
41	064	Nguyễn Như Lam	58.000	-	-	58.000	
42	101	Nguyễn Văn Chiến	150.100	-	-	150.100	
43	149	Trương Tiểu Giang	35.300	-	-	35.300	
44	061	Nguyễn Minh Tùng	65.000	-	-	65.000	
45	170	Võ Hoàng Anh	25.400	-	-	25.400	
46	082	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	11.700	-	-	11.700	
47	066	Nguyễn Phương Thúy	8.000	-	-	8.000	
48	053	Nguyễn Gia Nghiêm	28.300	-	-	28.300	
49	032	Lê Thị Liên Phương	17.000	-	-	17.000	
50	059	Nguyễn Lan Anh	11.700	-	-	11.700	
51	121	Phan Thị Thanh Nhã	10.400	-	-	10.400	
52	162	Trịnh Thị Anh Đào	2.000	-	-	2.000	
53	144	Phạm Văn Sơn	7.000	-	-	7.000	
54	175	Võ Đình Khánh	1.400	-	-	1.400	
55	159	Trần Đình Chiến	1.100	39.900	3	41.000	
55	TỔNG CỘNG		10.862.350	924.850	64	11.787.200	94,30

Số: 935 BC/TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

**Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Phiên họp lần thứ Năm, Nhiệm kỳ II (2019-2024)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tình hình chung

Năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt nhiều biến động khó lường, xung đột Nga-Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á.

Bộ Giao thông vận tải là một trong những bộ, ngành dẫn đầu có kết quả giải ngân vốn đầu tư tốt, đẩy mạnh triển khai một số dự án trọng điểm, đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục phê duyệt các dự án khởi công mới trong kỳ trung hạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Nguồn công việc của Tổng công ty hết sức thuận lợi do Bộ GTVT, các địa phương triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Bên cạnh đó, Tổng công ty có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm, đi đầu trong ứng dụng công nghệ khảo sát, thiết kế hiện đại vào các công trình hạ tầng GTVT; thương hiệu, uy tín của Tổng công ty luôn được khẳng định, tạo được niềm tin đối với các cơ quan Chính phủ, Quốc hội và các Chủ đầu tư.

2. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức ngày 06/5/2022, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm ông Phùng Tiến Trung và bầu bổ sung bà Đỗ Thị Phương Lan làm thành viên HĐQT thay ông Phùng Tiến Trung.

Danh sách thành viên HĐQT hoạt động trong năm 2022 như sau:

- (1) Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Phạm Hữu Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- (3) Ông Đỗ Minh Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (4) Ông Đào Ngọc Vinh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (5) Ông Phùng Tiến Trung - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 06/5/2022)
- (6) Bà Đỗ Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 06/5/2022)

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 06/5/2022. Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định. HĐQT đã kịp thời triển khai và hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2022.

- Ngày 15/7/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty có Tờ trình số 2109 TTr./TEDI-HĐQT để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc Thông qua việc miễn chào mua công khai.

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/7/2022, ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 10.01 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ thông qua việc Quỹ Đầu tư hạ tầng RED ONE (R1F) được quyền nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Đối tượng chuyển nhượng là Công ty cổ phần đầu tư MHC.

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định.

3.2. Nghị quyết của HĐQT:

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức được 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

- Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 16 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty.

3.3. Các quyết định của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Về công tác SXKD: Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ; Chỉ đạo NDDPV các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ và triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thông qua các đề án tái cơ cấu công ty con, đề án phát triển ngành nghề và các dự án xây dựng cơ bản; Chỉ đạo NDDPV tại các Công ty con sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020; Bổ sung cập nhật các quy chế: Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng Quy chế Thi đua - Khen thưởng, Quy định quản lý Nhà thầu phụ/Đơn vị thuê ngoài thống nhất với Tổng công ty; Phê duyệt nhân sự Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên; Đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS các công ty con.

4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT:

- Tham dự đầy đủ 05 cuộc họp HĐQT (có mặt trực tiếp, họp trực tuyến và gửi Phiếu biểu quyết) và gửi đầy đủ 16 Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, tình hình SXKD của doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong SXKD để hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao.

- Chủ động, tích cực trong việc hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường, ngành nghề sản phẩm, tìm kiếm nguồn công việc.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Tổng công ty; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các công ty con.

- Các thành viên HĐQT được cử làm Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã kịp thời truyền đạt các chủ trương, định hướng, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty để biểu quyết và chỉ đạo triển khai thực hiện tại các công ty con.

Đánh giá: Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

5. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ

Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 10 NQ/TEDI-ĐHCĐ ngày 06/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

5.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022:

Năm 2022, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản 1.335 tỷ đồng, bằng 148% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ là 620 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.469 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 594 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 114 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 51 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 91 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 43 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.027 đồng, đạt 144% với kế hoạch.

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản cố định đạt 16 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 8 tỷ đồng bằng 101% kế hoạch.

5.2. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng nội dung Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHCĐ ngày 06/5/2022, cụ thể: (i) Cổ tức: 25 tỷ đồng (20%); (ii) Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH: 0,994 tỷ đồng; (iii) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 3,314 tỷ đồng; (iv) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 3.832 tỷ đồng.

5.3. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách theo nội dung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHCĐ ngày 06/5/2022 với tổng số tiền là 900,960 triệu đồng, theo đúng dự toán được duyệt.

5.4. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thực hiện ủy quyền của ĐHCĐ về việc giao cho HĐQT Tổng công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số 02 đơn vị kiểm toán đã được thông qua tại Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHCĐ ngày 06/05/2022, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty.

6. Công tác quản lý cổ đông:

Kể từ thời điểm niêm yết trên sàn Upcom (10/5/2022), công tác quản lý cổ đông TEDI do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện.

7. Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Người ĐDPV:

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con và các bộ phận quản lý khác thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, năm của Tổng giám đốc và các báo cáo đột xuất nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT.

Đánh giá chi tiết các mặt hoạt động như sau:

1) Công tác phát triển thị trường, sản phẩm:

Công tác marketing, phát triển thị trường, sản phẩm tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm quốc gia, nằm trong kế hoạch đầu tư công của Chính phủ và các tỉnh, thành phố. Ngoài lĩnh vực Đường bộ phát triển mạnh nhất, TEDI cũng phát triển các lĩnh vực khác như:

- *Về lĩnh vực hàng không:* khẳng định bền vững hơn thông qua việc xúc tiến và tham gia dự thầu và ký kết hợp đồng của một số gói thầu, đặc biệt là gói thầu TKKT công trình Hệ thống giao thông kết nối tuyến số 1 và tuyến số 2 Thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong Cảng hàng không - Thuộc dự án Đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1.

- *Về lĩnh vực Đường sắt:* ghi nhận sự phát triển ổn định của mảng đường sắt. Tổng công ty đã ký hợp đồng thực hiện lập báo cáo NCTKT Dự án đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành; Lập báo cáo NCTKT tuyến đường sắt Ngọc Hồi-Lạc Đạo; Khảo sát, lập TKBVTC Dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang.

- *Về lĩnh vực Cảng-đường thủy:* ngoài các dự án đang tiếp cận và thương thảo hợp đồng, Tổng công ty đã phối hợp với TEDI-PORT và TEDI-WECCO tổ chức triển khai thực hiện 08 dự án tại các tỉnh Yên Bái, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kiên Giang.

- *Về lĩnh vực Tư vấn giám sát:* có những bước đi vững chắc và tìm kiếm được các thị trường mới tại các địa phương như Thái Nguyên, Hà Tĩnh; Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía đông, giai đoạn 2021-2025 tham gia 6/12 các DATP, gồm: Bãi Vọt-Hàm Nghi; Vũng Áng-Bùng; Vạn Ninh-Cam Lộ; Chí Thanh-Vân Phong; Vân Phong-Nha Trang; Hậu Giang-Cà Mau. Các dự án ODA như Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia (Thanh Hóa); Dự án kết nối đất liền và hạ tầng trên biển giai đoạn 1 tại quốc đảo Solomon đang triển khai thuận lợi.

- *Về lĩnh vực môi trường:* Một số gói thầu tiêu biểu đã trúng thầu và ký kết hợp đồng có thể kể đến: quan trắc và giám sát môi trường Dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Khảo sát, lập báo cáo ĐTM Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị, đường Vành đai 3 - TPHCM...

- *Về thị trường nước ngoài:* Năm 2022 sau khi Việt Nam mở cửa hoàn toàn sau đại dịch, TEDI đã đón nhiều các đoàn khách là các Tư vấn, các nhà đầu tư đến tìm hiểu thị trường Việt Nam. TEDI hiện đang là cầu nối giữa Nhà đầu tư Lào và Bộ GTVT Việt Nam để triển khai một số dự án đường sắt kết nối giữa Lào và Việt Nam. Trong thời gian ở thăm Việt Nam, ngày 28/12/2022, Bộ trưởng Bộ Công Chính và Vận tải Lào đã thăm và kiểm tra hướng tuyến đường cao tốc Hà Nội - Viên Chăn nhấn mạnh sẽ báo cáo Chính phủ Lào sớm thúc đẩy triển khai dự án và mong muốn TEDI sẽ tham gia thực hiện.

2) Công tác đấu thầu:

- Toàn Tổng công ty tham gia dự thầu 445 gói thầu, trong đó bao gồm 204 gói theo hình thức chỉ định thầu (chiếm 46%), 241 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh (chiếm 54%). Trong hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 92%, trượt thầu 4%, đang đợi kết quả 4%.

- Công ty mẹ tham dự thầu 97 gói thầu (không bao gồm hồ sơ quan tâm, chào giá và chỉ định thầu rút gọn) trong đó 48 gói theo hình thức chỉ định thầu chiếm 49,5%, 49 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh chiếm 50,5%. Đối với hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 98%, trượt thầu 0%, chờ kết quả 2%. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng chiếm 92% trên tổng số lượng các gói thầu đấu thầu cạnh tranh (45/49 gói thầu).

3) Công tác ký kết hợp đồng:

Trong năm 2022, toàn Tổng công ty ký kết được 498 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị là 2.705 tỷ đồng, bằng 190% năm 2021 (1.420 tỷ đồng). Công ty mẹ ký kết được 125 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với giá trị 1.291 tỷ đồng, bằng 215% năm 2021.

Cơ cấu theo ngành nghề năm 2022 có sự thay đổi đột biến: Ngành đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 80,6% (năm 2021: 58,7%), Ngành TVGS chiếm tỷ trọng thứ hai với 8,2% (năm 2021: 26,2%); Cảng-đường thủy chiếm tỷ trọng thứ 3 khoảng 4,3% (năm 2021: 6,3%); Hàng không 2% (năm 2021: 4,8%); Đường sắt: 1,1% (năm 2021: 0,2%).

Cơ cấu theo nguồn vốn cũng thay đổi lớn: Có sự tăng đột biến của NSTW chiếm tới 57,9% (năm 2021: 24,2%); NSDP: 34,9% (năm 2021: 37%); các nguồn vốn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể chỉ còn khoảng 4,9%. Nguồn vốn ODA sụt giảm mạnh, chỉ chiếm 0,4% (năm 2021: 14%); nguồn vốn PPP chiếm 2,0% (năm 2021: 20,5%).

Đánh giá: Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty và các công ty con cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường với mục tiêu duy trì và phát triển thị trường truyền thống của Tổng công ty, tận dụng cơ hội phát triển thị trường mới, nhiều tiềm năng.

4) Thực hiện giá trị sản lượng:

Tổng giá trị sản lượng toàn Tổng công ty đạt 1.732 tỷ đồng, bằng 175% thực hiện năm 2021. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Đường bộ 76,9%; Đường sắt 0,7%; Hàng không 4,3%; Cảng-đường thủy 5,2%; Tư vấn giám sát 11,2% và khác 1,6%

Giá trị sản lượng Công ty mẹ là 811 tỷ, bằng 181% thực hiện năm 2021. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Đường bộ 75,4%; Đường sắt 1,4%; Hàng không 9,2%; Cảng-đường thủy 1,9%; Tư vấn giám sát 8,1% và khác 3,9%.

5) Thu kinh phí:

Thu toàn Tổng công ty năm đạt 1.613 tỷ, bằng 168% thực hiện năm 2021. Cơ cấu thu kinh phí: Nguồn vốn NSNN chiếm tỷ trọng 81,3% (Bộ GTVT: 39,2%, Sở GTVT: 42,1%); nguồn vốn ODA thấp, chiếm 2,9%; nguồn vốn hợp tác công tư PPP chiếm 3,9%; nguồn vốn khác chiếm 11,9%.

Thu của Công ty Mẹ là 719,824 tỷ đồng, bằng 230% thực hiện năm 2021. Cơ cấu thu kinh phí: Bộ GTVT: 47,7%, Sở GTVT: 29,1%; nguồn hợp tác công tư PPP: 4,5%, ODA: 5,9%, nguồn khác chiếm tỷ trọng 12,8%.

6) Giao dịch nội bộ với các công ty con:

Tổng giá trị cung cấp dịch vụ cho các công ty con là 24,427 tỷ đồng; Giá trị dịch vụ mua của các công ty con (chia thầu) là 48,440 tỷ đồng. Công nợ nội bộ phải thu và phải trả tương ứng là 34,935 tỷ đồng và 15,275 tỷ đồng, chênh lệch 19,660 tỷ đồng.

7) Tình hình thực hiện doanh thu:

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.468,794 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch và thực hiện năm 2021. Trong đó, doanh thu thuần từ SXKD chính là 1.461,564 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính là 6,212 tỷ và thu nhập khác là 1,018 tỷ đồng.

Năm 2022 có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu: Công ty mẹ đạt 594 tỷ, bằng 140% kế hoạch và 146% thực hiện năm 2021; 10 Công ty con đạt 951 tỷ đồng, bằng 163% kế hoạch và 161% thực hiện năm 2021. TECCO 5 có tốc độ tăng trưởng so với năm 2021 cao nhất 237%.

04 Công ty con có doanh thu cao nhất và đạt trên 100 tỷ là BRITEC (182 tỷ), TECCO2 (189 tỷ), HECO (177 tỷ), và APECO (115 tỷ).

Phân tích cơ cấu doanh thu:

- Ngành đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất 74,7%; Tư vấn giám sát 12,0%; Cảng-đường thủy: 4,3%; Hàng không 3,5%; Đường sắt 1%; khác 4,5%.

- Nguồn vốn NSNN chiếm 41,3%; NSDP: 39,5%; PPP: 9,6%; ODA: 1,4%; khác: 8,2%.

8) Quản lý, sử dụng vốn – tài sản:

*** Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

Thời điểm 31/12/2022, huy động vốn của Tổng công ty là khoản tiền vay ngắn hạn 20,516 tỷ đồng, bằng 38% thời điểm 31/12/2021, thể hiện dòng tiền trong SXKD năm 2022 rất tốt, huy động vốn phục vụ cho SXKD giảm.

Ngoài ra, còn có khoản vay dài hạn 0,865 tỷ đồng để mua sắm tài sản cố định.

*** Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

Tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con là 68,435 tỷ đồng thời điểm 31/12/2022, tăng 7,356 tỷ đồng so với đầu năm do 05 Công ty con tăng vốn điều lệ gồm BRITEC (18 tỷ đồng); HECO (18 tỷ đồng); TEDI-PORT (14 tỷ đồng); RECO (10 tỷ) và APECO (10 tỷ đồng) theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu nên vốn đầu tư của TEDI tại công ty con tăng tương ứng.

Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2021 là 16,670 tỷ, bằng 24,3% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2022 trong đó cổ tức trả bằng tiền và ghi nhận doanh thu tài chính năm 2022 là 9,314 tỷ đồng, bằng 13,7% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2022.

Theo Nghị quyết HĐQT, cổ tức năm 2022 của các công ty con không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế nên dự kiến cổ tức 10 Công ty con phải trả TEDI là 19,151 tỷ đồng, bằng 28% vốn đầu tư.

Các khoản đầu tư ngoài ngành: Tổng công ty chưa đầu tư ngoài ngành, chỉ thực hiện ủy thác ngân hàng đầu tư tài chính ngắn hạn kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Số dư đến thời điểm 31/12/2022 là 47,793 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 11,270 tỷ đồng.

*** Tình hình đầu tư, sử dụng tài sản cố định**

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản hợp nhất là 22,753 tỷ đồng, trong đó TSCĐ là 15,889 tỷ đồng, CCDC 6,864 tỷ đồng.

- Tài sản mua sắm trong năm đã được sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là nâng cấp trụ sở, đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.

- Việc trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý tài sản cố định. Tổng nguyên giá các tài sản cố định đã thanh lý trong năm 2022 là 5,39 tỷ đồng. Tổng chi phí khấu hao năm 2022 là 12,228 tỷ đồng.

- Về quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất: Cơ sở vật chất gắn liền với đất được sử dụng hiệu quả.

*** Tình hình quản lý công nợ, hàng tồn kho:**

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 701,629 tỷ đồng, trong đó công nợ trên 1 năm 318,671 tỷ đồng, chiếm 45,4%. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 50,125 tỷ đồng, bằng 15,7% tổng nợ phải thu trên 1 năm.

- Số dư hàng tồn kho cuối kỳ hợp nhất là 361,669 tỷ đồng, trong đó số dư hàng tồn kho trên 1 năm 164,672 tỷ đồng, chiếm 45,5%. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 4,813 tỷ đồng, bằng 2,9% số dư hàng tồn kho trên 1 năm.

- Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 là 1.014 tỷ đồng, trong đó trên 1 năm là 276,906 tỷ, chiếm 27,3% tổng dư nợ phải trả.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Sau khi trích lập dự phòng theo quy định, các đơn vị trong Tổng công ty đều có lãi. Lợi nhuận hợp nhất năm 2022 đạt 90,611 tỷ đồng, Tổng công ty bảo toàn vốn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thể hiện ở các chỉ tiêu sau:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản (ROA) đạt 6,8%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 28,3%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (ROT) đạt 6,17%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ đạt 6,2%

- Hệ số bảo toàn vốn $H = 1,16$.

Đánh giá: Công tác quản lý vốn và tài sản luôn được chú trọng. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 tăng so với năm 2021.

9) Công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ:

a) Công tác quản lý chất lượng

- Trong năm 2022, các đơn vị đã thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật và quản lý chất lượng các dự án có kết quả tốt hơn, bao gồm: Chỉ đạo tổng thể, triển khai các dự án, KCS quản lý chất lượng, tham mưu kỹ thuật đối với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan; xử lý các vấn đề kỹ thuật, hiện trường cho các dự án, giải trình thanh tra, kiểm toán,...

- Tập trung mọi nguồn lực, thực hiện hoàn thành 07 dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Giai đoạn 2021-2025 bước lập báo cáo NCKT đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án. Ngày 13/7/2022, 07 dự án thành phần do Tổng công ty thực hiện đã được Bộ GTVT phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đang khẩn trương hoàn thiện 07 DATP bước TKKT và các dự án trọng điểm khác như: Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột,... đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án.

- Thực hiện vai trò Tổng thể Dự án, Tổng công ty đang xây dựng, sớm hoàn thiện và ban hành các nội dung quy định về thiết kế điển hình, thiết kế định hướng chung; lập và ban hành Hồ sơ mẫu KSTK để thống nhất trong công tác KSTK các dự án thành phần do Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ tổng thể Dự án.

- Hoàn thành 05 đề án quy hoạch ngành Quốc gia về kết cấu hạ tầng GTVT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch mạng lưới Đường bộ, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, Quy hoạch đường sắt, Quy hoạch đường thủy nội địa, Quy hoạch hàng không.

b) Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Ban hành và thực hiện tốt Mục tiêu chất lượng năm 2022 cùng các chương trình liên quan đến Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015: Họp Xem xét của lãnh đạo về hệ thống QLCL TEDI theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; đánh giá chất lượng nội bộ toàn Tổng công ty; Phối hợp với BVC đánh giá giám sát định kỳ Hệ thống Quản lý chất lượng ISO.

- Thực hiện chương trình đào tạo ISO cho các kỹ sư trẻ, đào tạo Đánh giá viên chất lượng nội bộ.

c) Công tác nghiên cứu phát triển KHCN:

- Nghiệm thu đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Tổng công ty: “Đánh giá tình trạng ngập lụt và ảnh hưởng của ngập lụt đối với các công trình giao thông từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế”.

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng KHCN để giải quyết các nội dung kỹ thuật phức tạp, các công trình thi tuyển kiến trúc, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án;

- Tổ chức thành công Hội thi Đồ án xuất sắc - Ý tưởng sáng tạo TEDI 2022 và Hội nghị KHCN TEDI 2022 với chủ đề: "*Ứng dụng BIM trong thiết kế và xây dựng các công trình giao thông*": 10 Đồ án được trao giải, trong đó 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 Giải Ba và 04 giải Khuyến khích.

- Tổ chức các Hội thảo giới thiệu về công nghệ, BIM, thiết bị, vật liệu mới;

- Khen thưởng công trình chất lượng cao năm 2022: có 17 dự án được trao giải.

- Khen thưởng sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất năm 2022: Toàn Tổng công ty 162, trong đó Công ty mẹ 81 và Công ty con 81 (HECO: 33, BRITEC: 32, RECO: 05, TECCO5: 05, TEDCO4: 03, TECCO2: 02, TEDI-GIC: 01).

- Biên soạn và phát hành Tập san Thông tin Tư vấn thiết kế TEDI số Quý I, II năm 2022 và số đặc biệt (Quý III và IV năm 2022) chào mừng Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập TEDI (27/12/1962 - 27/12/2022).

- Thực hiện 29 nhiệm vụ góp ý và tham mưu cho các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng, cụ thể: Phối hợp khảo sát thực tế phục vụ xây dựng Định mức chi phí TVTK, TVGS, khảo sát xây dựng; Góp ý dự thảo: Phương pháp khảo sát thu thập thông tin liên quan đến giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phục vụ công bố giá,...) và quản lý chất lượng công trình xây dựng; đóng góp ý kiến cho các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ GTVT và các cơ quan lý nhà nước về hoạt động xây dựng yêu cầu.

Đánh giá: Công tác ứng dụng KHCN, quản lý chất lượng năm 2022 đạt được kết quả đáng khích lệ với nhiều hoạt động KHCN nổi bật. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được giám sát thường xuyên và được triển khai áp dụng thiết thực, góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm của Tổng công ty, khẳng định uy tín và phát triển thương hiệu TEDI trên thị trường tư vấn xây dựng.

10) Quản trị doanh nghiệp:

a) Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động của toàn Tổng Công ty thời điểm báo cáo là 1.643 người (337 nữ, chiếm 20,5%), trong đó Công ty Mẹ gồm 527 người (116 nữ, chiếm 22%). Phân tích chất lượng lao động như sau:

- Lao động quản lý, phục vụ chiếm 19,2%; lao động sản xuất chiếm 80,8% (tương ứng Công ty mẹ là 16,1% và 83,9%).

- Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 87,6%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 11,0% tổng số lao động (tương ứng Công ty mẹ là 92,6% và 11,6%).
 - 28,5% tổng số lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên (Công ty mẹ: 33,6%).
 - Tổng số chứng chỉ hành nghề tư vấn các chuyên ngành là 958 chứng chỉ, gồm 529 chứng chỉ hạng I, 250 hạng II và 179 hạng III. Công ty mẹ có 232 người được cấp chứng chỉ ngành nghề, bao gồm: 121 chứng chỉ hạng I, 64 chứng chỉ hạng II và 47 chứng chỉ hạng III.
- b) Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:*
- Công tác tổ chức:
 - + Hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty (mã chứng khoán TED) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - + Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên/hết nhiệm kỳ và Hội nghị Người lao động các Công ty con.
 - + Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và Hội nghị Người lao động Tổng công ty năm 2022.
 - Biến động nhân lực:
 - + Tổng công ty: Tuyển dụng 248 người; thôi việc 215 người; Nghỉ hưu 9 người. Tổng số lao động tăng 24 người.
 - + Công ty mẹ: Tuyển dụng 85 người; chấm dứt HĐLĐ 39 người; hưu trí 03 người. Tổng lao động tăng 43 người so với đầu năm, trong đó giảm 02 người hợp đồng lao động xác định thời hạn và tăng 45 người ký hợp đồng lao động vụ việc.
 - Công tác bổ nhiệm:
 - + Tổng công ty: Tổng số cán bộ chủ chốt từ phó phòng trở lên là 317 người, trong đó bổ nhiệm mới 53 người (không gồm bổ nhiệm lại đầu nhiệm kỳ), giảm 12 người.
 - + Công ty mẹ: Tổng số cán bộ là 115. Trong kỳ báo cáo bổ nhiệm mới 20 cán bộ lãnh đạo cấp Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; giảm 02 chuyển công tác.
 - Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh: Tổng số 481 người, trong đó Công ty mẹ 247 người gồm: nâng lương định kỳ 195 người, nâng bậc lương chức danh sớm do có thành tích khen thưởng 38 người, điều chỉnh bậc lương chức danh 04 người và chuyển nhóm lương chức danh 10 người đảm bảo quy định.
 - Thu nhập bình quân của người lao động toàn Tổng công ty là 22,191 triệu đồng/người/tháng, trong đó của Công ty mẹ là 25,792 triệu đồng/người/tháng, bình quân 10 Công ty con 20,572 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân năm 2022 cao do sản lượng thực hiện tăng gần gấp đôi, tập trung hoàn thành dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2 (Bước NCKT và bước TKKT) và các dự án trọng điểm quốc gia
 - Quỹ tiền lương - thưởng:
 - + Quỹ tiền lương-thưởng toàn Tổng công ty đã trích năm 2022 là 507,874 tỷ đồng, bằng 46% tổng chi phí tự thực hiện phát sinh trong kỳ và bằng 149% thực hiện năm 2021. Trong đó, Quỹ lương - thưởng của Công ty mẹ là 189,386 tỷ đồng, bằng 43% tổng chi phí tự thực hiện phát sinh trong kỳ, tăng 154% thực hiện năm 2021.
 - + Số dư phải trả người lao động đến 31/12/2022 là 128,195 tỷ đồng, bằng 25% Quỹ lương thưởng đã trích. Tương ứng của Công ty mẹ là 39,849 tỷ đồng, 21% tổng Quỹ lương thưởng đã trích năm 2022.

- Công tác đào tạo:
 - + Tổng công ty: 1.022 lượt người, trong đó dài hạn 4 người (thạc sỹ) và ngắn hạn là 1.018 lượt người.
 - + Công ty mẹ: 958 lượt, trong đó 02 cán bộ, kỹ sư tham gia khóa đào tạo Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng CTGT chuyên ngành kỹ thuật xây dựng đường sắt tại trường ĐH GTVT; phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các khóa học kỹ năng mềm, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn cho 956 lượt cán bộ, kỹ sư.
- c) Công tác an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc:
 - Tự tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 129 lượt cán bộ, kỹ sư thuộc đối tượng nhóm 2 của Tổng công ty.
 - Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động gặp khó khăn theo quy định; đối với 78 trường hợp với tổng kinh phí là 101,5 triệu đồng, cụ thể:
 - + Người lao động được trợ cấp 1,0; 1,5 và 2,5 triệu đồng/lượt: 72 lượt người
 - + Người lao động được trợ cấp đặc biệt với mức từ 3-5 triệu đồng: 06 lượt người
 - Công tác kiểm tra, tập huấn PCCC thực hiện theo kế hoạch của quận Đống Đa;
 - Thực hiện đúng quy định về công tác quân sự, tự vệ; định kỳ cử cán bộ, người lao động tham gia tập huấn, huấn luyện công tác quân sự theo kế hoạch của Quận đội Đống Đa.
 - Giải quyết các sự vụ bất thường tại các dự án, thu thập, giải thích và giải quyết kịp thời các vướng mắc tại các dự án có kỹ sư của TEDI tham gia.
- d) Công tác BHXH, BHYT, BHTN:
 - Các đơn vị thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trích và nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm trong năm là 1.615 người. Tổng số tiền BHXH đã nộp trong kỳ là 32,674 tỷ đồng. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,41 triệu đồng/người/tháng.
 - Công ty mẹ: Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm bình quân là 492 người/tháng. Tổng số tiền BHXH đã nộp là 9,934 tỷ đồng. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,37 triệu đồng/người/tháng.

11) Công tác quản trị văn phòng

- a) Truyền thông
 - Tổng số bài đăng trên Website là 202, trên Tập san TEDI là 36 bài;
 - Thiết kế cải tạo sửa chữa, cập nhật thông tin hình ảnh phòng truyền thống;
 - Thiết kế mới brochure tiếng Việt và tiếng Anh phiên bản 2022;
 - Truyền thông dịp kỷ niệm 60 năm: Đăng hình ảnh quảng cáo trên Báo đầu tư online; Bài viết trên Tạp chí Giao thông và Báo Giao thông; Phóng sự TEDI- Sứ mệnh đi trước mở đường trên VTV1, trang Doanh nhân doanh nghiệp; Phim tư liệu “TEDI – 60 năm phát triển & dấu ấn những công trình”; Truyền hình trực tiếp (live stream) toàn bộ buổi Lễ kỷ niệm, thu hút hơn 3000 người xem trực tiếp qua fanpage TEDI, đồng thời sau đó có thể tiếp tục xem và lưu giữ tư liệu.
- b) Thi đua khen thưởng
 - Các phần thưởng của Nhà nước, Bộ GTVT và UBND TP Hà Nội bao gồm:
 - + Huân chương lao động Hạng ba;
 - + Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- + Cúp Thăng Long;
- + Bằng khen của UBND Thành phố cho 04 đơn vị: Công ty Mẹ, BRITEC, TECCO2, HECO;
- + Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc: 05 đơn vị gồm TEDI, BRITEC, HECO, TECCO 2, TECCO5. Với tổng kinh phí là: 37,5 triệu đồng
- 165 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất được khen thưởng. Kinh phí khen thưởng từ nguồn các đơn vị. Riêng Công ty Mẹ là 212 triệu đồng.
- Công trình chất lượng cao: 17 công trình được trao giải, kinh phí 120 triệu đồng. Trong đó, 13 công trình thuộc lĩnh vực tư vấn thiết kế, 03 công trình thuộc lĩnh vực tư vấn khảo sát và 01 công trình thuộc lĩnh vực TVGS.
- Cá nhân tiêu biểu xuất sắc gồm 60 cá nhân (Công ty mẹ: 24 cá nhân; 10 Công ty con: 36 cá nhân), tổng kinh phí khen thưởng 180 triệu.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 280 cá nhân được công nhận (Trong đó: Công ty mẹ 90 cá nhân, 10 Công ty con: 190 cá nhân). Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của các đơn vị. Riêng Công ty Mẹ là 144 triệu đồng.

c) Quản trị văn phòng

- Xây dựng cơ bản: 4,643 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Thiết kế cải tạo sửa chữa, cập nhật thông tin hình ảnh phòng truyền thống hoàn thành tháng 10/2022, kinh phí thực hiện là: 188 triệu đồng;
 - + Chính trang khuôn viên trụ sở trụ sở Tổng công ty - kinh phí thực hiện là 4,455 tỷ đồng (Cải tạo hệ thống thoát nước, thảm mặt nhựa, cải tạo bồn cây, sơn các toà nhà. Hoàn thành việc cải tạo phòng làm việc cho các đơn vị như: Trung tâm TVTK Đường bộ & Sân bay, Phòng KHDT, Phòng TCKT, Ban Đầu tư, khu vực mẫu thí nghiệm Trung tâm SLCB và các phòng làm việc của Ban lãnh đạo tại tầng 3 nhà A).
- Quản lý tài sản trên đất: Đã hoàn thành thủ tục xin cấp sổ đỏ ghi nhận tài sản trên đất của 02 khu 278 Tôn Đức Thắng và Số 10 Trung Kính.
- Hợp đồng dịch vụ hoạt động chung của Nhóm công ty TEDI: Đã xuất hóa đơn tài chính và gửi Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng duy trì và phát triển thương hiệu năm 2022 với các Công ty con.

12) Văn hóa doanh nghiệp

- Phối hợp tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLD
- Toàn thể người lao động có đủ việc làm, thu nhập ổn định. 100% người lao động được thanh toán thêm một khoản tiền lương nhân dịp các ngày lễ, tết, được tặng quà sinh nhật và các khoản chi có tính chất phúc lợi; được tham gia khám sức khỏe định kỳ năm 2022 vào tháng 9/2022 tại Bệnh viện E.
- Hỗ trợ Người lao động bị F0: Tổng số tiền hỗ trợ là 2,788 tỷ đồng, trong đó
 - + Công ty mẹ: 0,852 tỷ đồng gồm hỗ trợ 302 NLD bị F0 với tổng số tiền 604 triệu đồng; Hỗ trợ 310 gia đình Người lao động có người thân bị F0 với tổng số tiền 310 triệu đồng; Hướng dẫn người lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà từ Bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (41 người, tổng số tiền 62 triệu đồng)
 - + Công ty con: 1,926 tỷ đồng (ĐB : 0,960 tỷ; TV2: 0,233 tỷ ; CĐT: 0,092 tỷ ; TV5: 0,020 tỷ ; CĐ: 0,144 tỷ; APECO : 0,0415 tỷ ; CLH : 0,3036 tỷ ; TV4 : 0,122 tỷ ; KĐ : 0,030 tỷ).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tai nạn và trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất, vợ, chồng, con mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, gia đình có việc hiếu và khen thưởng kịp thời NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng chi Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 15,088 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 4,109 tỷ đồng.

- Đề xuất và được Công đoàn GTVT VN hỗ trợ 16 (trong đó Công ty mẹ 02) trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong đợt Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 từ nguồn Quỹ Xã hội từ thiện với tổng số tiền hỗ trợ là 32 triệu đồng.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động thuộc các công đoàn bộ phận đợt cao điểm thực hiện triển khai dự án. Tổng số tiền Công đoàn đã chi cho hoạt động thăm hỏi, động viên người lao động là 46,36 triệu đồng:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao liên tục trong năm 2022 hướng tới Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập TEDI: Giải bóng đá mini Nam TEDI; Giải bơi TEDI; Tham quan hiện trường Dự án cao tốc Bắc Nam kết hợp Team Building, Gala Dinner; Giải Cầu lông, Cầu chính, Bóng bàn TEDI; Giải Tennis TEDI 2022; Hội thi “Duyên dáng TEDI” của lao động nữ; Hội khỏe truyền thống TEDI năm 2022.

***Đánh giá:** Công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, có sự thống nhất trong toàn Tổng công ty khi triển khai nghị quyết quyết định của HĐQT Tổng công ty trên cơ sở tăng cường công tác đại diện phần vốn và hoạt động của kiểm soát viên tại Công ty con. Về cơ bản, Tổng công ty và các công ty con đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị, đáp ứng tiến độ chất lượng công trình; công tác quản lý điều hành ngày càng hiệu quả; thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, các hoạt động xã hội từ thiện hướng tới cộng đồng.*

8. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ BĐH, NDDPV

8.1 Thành viên Ban điều hành

- Ban Tổng giám đốc: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Tích cực tìm kiếm công việc, phát triển thị trường, sản phẩm, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho Người lao động và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022;
 - + Điều hành dự án hiệu quả, đáp ứng tiến độ chất lượng theo yêu cầu của Nhà đầu tư/Khách hàng;
 - + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường nghiệm thu khối lượng thực hiện, tận thu kinh phí đảm bảo hiệu quả dự án, đáp ứng yêu cầu của HĐQT về tỷ suất LNST trên tổng doanh thu đạt trên 6%.
 - + Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong SXKD, tài chính thông qua việc sử dụng phần mềm FAST ONLINE thống nhất trong Tổng công ty và các công ty con; chỉ đạo NDDPV phối hợp với HĐQT Công ty con hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020 và thống nhất với quy định của Tổng công ty nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và hiệu quả cao.
- Kế toán trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ NSNN, BHXH đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- + Lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đáp ứng tiến độ quy định. Thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính tuân thủ quy định.
 - + Chủ động tham mưu trong công tác điều hành, ra quyết định của Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính và báo cáo quản trị kịp thời, đáp ứng tiến độ và yêu cầu của Tổng giám đốc cũng như yêu cầu của Cổ đông lớn.
 - + Hướng dẫn và kiểm tra giám sát việc áp dụng phần mềm kế toán FAST ONLINE và chính sách kế toán thống nhất trong toàn hệ thống TEDI.
- Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A, được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc năm 2022”. Ban điều hành Tổng công ty được HĐQT đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8.2 Người đại diện phần vốn:

Người đại diện phần vốn tại các công ty thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD hợp nhất của Tổng công ty.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 của các công ty con và kết quả thực hiện nhiệm vụ của NĐDPV năm 2022, HĐQT đánh giá NĐDPV tại 08 công ty con (BRITEC, HECO, TECCO2, TECCO5, APECO, RECO, TEDI-WECCO, TEDCO4) hoàn thành tốt nhiệm vụ. NĐDPV tại 02 công ty con (TEDI-GIC, TEDI-PORT) chỉ được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ.

Kết luận: Ban điều hành Tổng công ty và Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong năm 2022, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, Công ty; thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2022, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Tổng công ty và 8 công ty con được xếp doanh nghiệp loại A, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với 02 đơn vị xếp loại B, NĐDPV cần tăng cường tính chủ động hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ để có bút phá trong năm 2023, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	<i>T/ đó: - CĐ Công ty mẹ</i>	<i>63.055</i>	<i>48.549</i>	<i>77,0</i>	<i>42.519</i>	<i>37.300</i>	<i>87,7</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>27.557</i>	<i>21.189</i>	<i>76,9</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu & không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

3. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 là 1,041 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	KH năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty mẹ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết 19 NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 19/12/2022 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như hạ tầng đường sắt, hàng không, cảng đường thủy, khu đô thị, tư vấn phát triển, v.v...;

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, củng cố và phát triển nhóm công ty trong đó tập trung xây dựng định hướng phát triển ngành nghề thị trường sản phẩm đến năm 2026, công tác tổ chức - cán bộ, hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ thông qua bộ phận kiểm toán nội bộ; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Tổng công ty và các công ty con an toàn, minh bạch, độ tin cậy cao; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Tổng công ty và các công ty con, quản lý và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, rủi ro tài chính như dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, v.v....;

5. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty ra nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông lớn. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế;

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

PHẦN III KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo hằng năm của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đã trình bày ở trên và thông qua các nội dung Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 936 TTr/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2023.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là các Nhà đầu tư, khách hàng, đối tác cùng và toàn thể người lao động. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông cùng gia đình sức khỏe dồi dào, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- ĐU-CĐ TCT (ph/h);
- NĐDPV, KSV (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hitoshi YAHAGI

Hitoshi YAHAGI

Số: 936 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Các nội dung biểu quyết
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Nghị quyết số 20 NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 08/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Báo cáo số 935 BC/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2023 của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	464.017.995.316	619.605.911.376	1.003.248.584.997	1.334.646.734.055
	- Tài sản NH	353.053.366.807	501.523.091.611	923.440.903.329	1.246.417.441.428
	- Tài sản DH	110.964.628.509	118.082.819.765	79.807.681.668	88.229.292.627
2	Tổng doanh thu:	407.006.322.481	594.041.368.733	953.442.589.473	1.468.794.336.745
	- SXKD chính	396.016.873.206	581.197.935.058	946.845.963.007	1.461.563.647.735
	- Tài chính	10.741.222.309	12.817.595.759	6.094.056.007	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	248.226.966	25.837.916	502.570.459	1.018.760.854
3	LN trước thuế	39.457.857.149	50.538.616.795	74.483.564.346	114.265.242.003
4	LN sau thuế:	33.140.652.259	42.519.433.636	60.111.276.896	90.611.304.924
	- CĐ Công ty mẹ	33.140.652.259	42.519.433.636	44.189.070.788	63.054.551.054
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	15.922.206.108	27.556.753.870
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.762	5.027
6	Đầu tư TSCĐ	6.256.299.673	8.218.542.455	10.564.063.035	15.888.869.300

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	125.000.000.000		
II.	Số cổ phần	12.500.000	100%	
	Số cổ phần đang lưu hành	12.500.000	100%	
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.538.616.795		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.016.317.413		
V.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.865.746		
VI.	Lợi nhuận sau thuế	42.519.433.636	100%	
1	Cổ tức (2.300đ/CP x 12.500.000CP)	28.750.000.000	67,6%	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	1.488.000.000	3,5%	
	Trong đó :			
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	744.000.000	1,75%	
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	744.000.000	1,75%	
3	Quỹ thưởng Doanh số bán hàng	1.488.000.000	3,5%	
4	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.541.433.636	15,4%	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.252.000.000	10%	

4. Quyết toán tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT- BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 900,96 triệu đồng, bảng dự toán được ĐHCĐ phê duyệt năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2022	Số đã trả năm 2022	Số còn phải trả
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch	158.040.000	158.040.000	158.040.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	142.200.000	142.200.000	142.200.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên	42.160.000	42.160.000	42.160.000	-
6	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	84.320.000	84.320.000	84.320.000	-
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng Ban	31.600.000	31.600.000	31.600.000	-
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng Ban	63.200.000	63.200.000	63.200.000	-
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
III	Tổng cộng		900.960.000	900.960.000	900.960.000	-

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	T/ đó: - CĐ C.ty mẹ	63.055	48.549	77,0	42.519	37.300	87,7
	- CĐ không kiểm soát	27.557	21.189	76,9	-	-	-
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu.
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

7. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ.

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chi đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban Điều hành (th/h);
- NDDPV, KSV tại cty con (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hitoshi YAHAGI

Số: 01 /TEDI - BKS

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (“Tổng Công ty”) và các quy định pháp luật liên quan, Ban Kiểm soát Tổng Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2022

a. Tổ chức bộ máy và điều hành

Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Mạch Mạnh Toàn - Trưởng ban
- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên
- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên

b. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát

- Ông Mạch Mạnh Toàn - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

Đánh giá kết quả chung: Hoạt động giám sát các chuyên đề có tính chất chiều sâu, có ý kiến đề xuất trong hoạt động quản lý giúp cho HĐQT/BĐH thông qua các cuộc họp; hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có thành viên nào vi phạm quy chế.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ với sự tham gia của 03/03 thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật, chi tiết như sau:

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2021; Thảo luận, thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 để trình Đại hội đồng thường niên; Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên; cử người đại diện tham dự và thảo luận tại các phiên họp Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến (nếu có) đối với các tài liệu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và các công ty con năm 2023.

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính 6 tháng/năm đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty (nếu có)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường, thành phần tham dự đầy đủ (5/5 thành viên). Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án...

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu Tổng công ty (TED) trên sàn Upcom.

2. Kết quả đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022. Trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của Tổng công ty và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời;

- Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các công ty con để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm

toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tại thời điểm 31/12/2022, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		TH2022/ TH2021	TH/KH 2022
			KH	TH		
I	BCTC hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	953,443	955,000	1.468,794	154%	154%
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	44,189	42,505	63,055	143%	148%
3	EPS (đồng/ CP)	2.762	3.500	5.027	182%	144%
II	BCTC riêng Cty mẹ					
1	Tổng doanh thu	407,006	425,000	594,041	146%	140%
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	33,141	33,460	50,539	152%	151%

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	619,606	100%	1.334,647	100%
A	Tài sản ngắn hạn	501,523	80,9%	1.246,418	93,4%
B	Tài sản dài hạn	118,083	19,1%	8,229	6,6%
2	Tổng Nguồn vốn	619,606	100%	1.334,647	100%
A	Nợ phải trả	444,854	71,8%	1.014,022	76,0%
A1	Nợ ngắn hạn	443,783	71,6%	1.011,356	75,8%
A2	Nợ dài hạn	1,071	0,2%	2,666	0,2%
B	Vốn chủ sở hữu	174,752	28,2%	320,625	24,0%

c. Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,38	1,32
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,23
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,88

d. Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cao trong năm 2022 và đều vượt mức kế hoạch đề ra;

- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số khả năng thanh toán: được đảm bảo, các chỉ số khả năng thanh toán như thanh toán thanh toán tổng quá, thanh toán hiện hành đều duy trì ở mức lớn hơn 1.0 lần.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Ban kiểm soát đã chủ động tham gia thảo luận, nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, kịp thời phối hợp với Tổng Giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các yêu cầu của Cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; và

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan

Tổng Công ty đã thực hiện Báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

6. Tổng kết thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm, ngoài các khoản thù lao trình bày dưới đây, Ban Kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động cũng như các lợi ích nào khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (đ)	Ghi chú
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	76.100.000	Miễn nhiệm ngày 6/5/2022
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng ban	39.500.000	Bổ nhiệm ngày 06/5/2022
2	Ngô Nam Hà	Thành viên	602.705.911	
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên	761.789.726	
	Cộng		1.480.095.637	

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng Công ty;

- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (b/c);
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN



Mạch Thanh Toàn

Số: 02 /TEDI-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2023



TỔ TRÌNH
V/v: Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua; và

- Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập theo thư mời số 326/TEDI-BKS ngày 10/02/2023 về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Để việc thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- (i) Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- (ii) Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm; và
- (iii) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và các công ty thành viên yêu cầu.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023, như sau:

- (i). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- (ii). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- (iii). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; và
- (ii) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu tại mục 2 và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để phối hợp);
- Lưu: VP, BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mạch Thanh Toàn